

Lai Châu, ngày 11 tháng 8 năm 2025

THƯ MỜI CHÀO GIÁ CẠNH TRANH

Gói thầu: Tư vấn khảo sát, đề xuất phương án xây dựng chi tiết, cung cấp thiết bị, thi công xây lắp, thực hiện thủ tục xin cấp điện cho đường dây 35kV và các trạm biến áp 35kV cấp điện phục vụ thi công - Dự án thủy điện Pa Vây Sủ 1

Kính gửi: **Các Đơn vị thiết kế - Thi công xây lắp
Đường dây và trạm biến áp cấp điện áp 35kV**

Công ty Cổ phần đầu tư thủy điện HPL là Chủ đầu tư dự án thủy điện Pa Vây Sủ 1, tỉnh Lai Châu. Chúng tôi đang tìm kiếm nhà thầu có năng lực và kinh nghiệm trong việc thực hiện gói thầu “*Tư vấn khảo sát, đề xuất phương án xây dựng chi tiết, cung cấp thiết bị, thi công xây lắp, thực hiện thủ tục xin cấp điện cho đường dây 35kV và các trạm biến áp 35kV cấp điện phục vụ thi công*” thuộc dự án thủy điện Pa Vây Sủ 1 bằng hình thức chào giá cạnh tranh, nội dung cụ thể như sau:

I. Giới thiệu chung về gói thầu

1. Gói thầu: Tư vấn khảo sát, đề xuất phương án xây dựng chi tiết, cung cấp thiết bị, thi công xây lắp, thực hiện thủ tục xin cấp điện cho đường dây 35kV và các trạm biến áp 35kV cấp điện phục vụ thi công.
2. Dự án: Thủy điện Pa Vây Sủ 1.
3. Địa điểm: Xã Sì Lở Lầu, tỉnh Lai Châu.
4. Chủ đầu tư: Công ty cổ phần đầu tư thủy điện HPL.
5. Hình thức hợp đồng: Hợp đồng theo đơn giá cố định.
6. Thời gian thực hiện hợp đồng: **60 ngày**.
7. Hình thức lựa chọn nhà thầu: Chào giá cạnh tranh.

II. Phạm vi công việc và quy mô gói thầu

1. Phạm vi công việc

- a) Tư vấn khảo sát địa hình, địa chất phục vụ tính toán thiết kế;
- b) Lập hồ sơ thiết kế và thỏa thuận thiết kế hệ thống đo đếm điện năng; Hợp đồng mua bán điện với EVN – PCLC;
- c) Cung cấp thiết bị, thi công xây lắp, thực hiện thủ tục đóng điện cho các trạm biến áp nêu trên.

2. Quy mô gói thầu

- a) Đường dây và trạm biến áp số 1 (Khu vực Đập PVS1):
 - + Công suất máy biến áp: 560kVA.
 - + Chiều dài tuyến đường dây 35kV khoảng: 650m.

- b) Đường dây và trạm biến áp số 2 (Khu vực hầm phụ):
 - + Công suất máy biến áp: 250kVA.
 - + Chiều dài tuyến đường dây 35kV khoảng: 680m.
- c) Đường dây và trạm biến áp số 3 (khu vực nhà máy):
 - + Công suất máy biến áp: 400kVA.
 - + Chiều dài tuyến đường dây 35kV khoảng: 640m.

III. Yêu cầu về hồ sơ chào giá

1. **Năng lực kinh nghiệm:** Nhà thầu phải đáp ứng các yêu cầu sau:
 - a) Có tối thiểu 03 (ba) năm kinh nghiệm hoạt động trong lĩnh vực thiết kế, thi công xây lắp đường dây và trạm biến áp (bản sao công chứng ĐKKD).
 - b) Chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng phù hợp với yêu cầu của gói thầu; giấy phép hoạt động điện lực phù hợp với yêu cầu của gói thầu (cung cấp bản sao công chứng);
 - c) Bản sao công chứng 03 hợp đồng tương tự nhà thầu đã thực hiện trong vòng 05 năm gần đây.
2. **Năng lực tài chính:** Nhà thầu cung cấp báo cáo tài chính trong 03 năm gần đây, yêu cầu tối thiểu 02 năm lợi nhuận dương.
3. **Nhân sự thực hiện:** Nhà thầu cung cấp danh sách nhân sự trực tiếp thực hiện gói thầu, bảng kê khai kinh nghiệm và bản sao bằng cấp chứng chỉ kèm theo.
4. **Giá chào thầu và phương thức thanh toán đề xuất:** nhà thầu gửi kèm bảng tính toán giá trị chào thầu (bao gồm: chi phí thiết kế; cung cấp thiết bị; thi công xây lắp; thủ tục xin cấp điện; cung cấp và thỏa thuận thiết kế hệ thống đo đếm điện năng; Hợp đồng mua bán điện với EVN – PCLC; thuế phí và các chi phí khác để hoàn thành toàn bộ gói thầu...). Đề xuất tạm ứng, thanh toán...
5. **Thuyết minh và bản vẽ thiết kế sơ bộ.**
6. **Số lượng hồ sơ chào giá:** 01 bộ hồ sơ bản gốc và 01 bản sao + USB chứa file mềm toàn bộ hồ sơ chào giá).

IV. Thời gian và địa điểm nhận hồ sơ chào giá:

1. Thời gian nhận hồ sơ: **Đến 16^h00' ngày 22/8/2025.**
2. Địa điểm nhận hồ sơ: Tầng 9, số 68, đường Dương Đình Nghệ, phường Cầu Giấy, TP. Hà Nội.
3. Liên hệ: Ông Nguyễn Văn Hùng (ĐT: 0936.611.499 – Email: hungnv@kosal.vn) hoặc Ông Phạm Quang Huy (ĐT: 0983452675 – Email: huypq@kosal.vn).

Trân trọng./.



CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐẦU TƯ THỦY ĐIỆN HPL

TỔNG GIÁM ĐỐC

Lương Quốc Hương

BẢNG SƠ BỘ KHỐI LƯỢNG CÔNG VIỆC

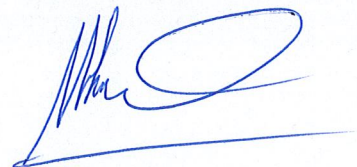
(Kèm theo thư chào giá: Ngày 11/8/2025)

STT	Tên công tác	Đơn vị	Khối lượng	Ghi chú
I	CÔNG TÁC KHẢO SÁT			Bao gồm lập nhiệm vụ khảo sát; lập phương án kỹ thuật khảo sát, lập báo cáo kết quả khảo sát
1	Khảo sát địa hình			
-	Đo vẽ trắc dọc tuyến, tỷ lệ 1:2000	m	1,970.0	Chủ đầu tư sẽ cung cấp hệ thống mốc cơ sở phục vụ đo vẽ
II	CÔNG TÁC THIẾT KẾ, THỎA THUẬN ĐẦU NÓI VÀ HỢP ĐỒNG MUA BÁN ĐIỆN			Trọn gói
1	Công tác thiết kế			
2	Thỏa thuận hệ thống đo đếm điện năng			
3	Lập Hợp đồng mua bán điện			
III	CUNG CẤP, THI CÔNG XÂY LẮP			
1	Phần trạm biến áp			
-	Trạm biến áp trọn bộ công suất 560kVA-35/0.4kV	Trọn bộ	1.0	Trạm biến áp treo trên 2 cột và hệ thống chống sét, tiếp địa, ...
-	Trạm biến áp trọn bộ công suất 250kVA-35/0.4kV	Trọn bộ	1.0	
-	Trạm biến áp trọn bộ công suất 400kVA-35/0.4kV	Trọn bộ	1.0	
-	Tủ tụ bù trọn bộ cho máy biến áp 560kVA	Trọn bộ	1.0	
-	Tủ tụ bù trọn bộ cho máy biến áp 250kVA	Trọn bộ	1.0	
-	Tủ tụ bù trọn bộ cho máy biến áp 400kVA	Trọn bộ	1.0	
2	Phần đường dây			
-	Chiều dài tổng 03 tuyến ĐZ35kV	Toàn bộ	1,970.0	Theo quy định của ngành điện
-	Điểm đo đếm 35kV	Toàn bộ	1.0	Dùng 01 điểm đo đếm 35kV cho khoảng 04 TBA với tổng công suất khoảng 1.619kVA
-	Máy cắt đầu tuyến (LBS)	Toàn bộ	1.0	Dùng chung 01 bộ máy cắt (LBS) đầu các tuyến đường dây.

Ghi chú:

1. Nhà thầu căn cứ vào phạm vi công việc, thiết kế sơ bộ do nhà thầu đưa ra để nhà thầu đề xuất bảng chào giá chi tiết gao gồm nhưng không giới hạn: khảo sát, thiết kế; cung cấp thiết bị; thi công xây lắp; cung cấp và thỏa thuận thiết kế hệ thống đo đếm điện năng; hợp đồng mua bán điện với EVN – PCLC...

**PHÒNG QUẢN LÝ
DỰ ÁN NĂNG LƯỢNG TÁI TẠO**



Nguyễn Văn Hùng

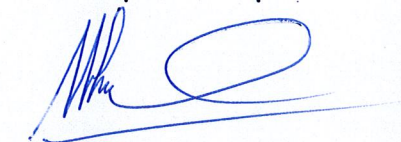
**CHI TIẾT CÔNG SUẤT PHỤ TẢI THI CÔNG THỦY ĐIỆN PA VÂY SỬ 1
VÀ CÔNG SUẤT DỰ KIẾN CỦA CÁC TRẠM BIẾN ÁP**

STT	Tên thiết bị/phụ tải	Đơn vị tính	Số lượng	Công suất		Ghi chú
				Công suất đặt	Tổng (kW)	
I	TBA số 1 (Khu vực đập PVS 1)					
1	Cụm đầu mối và cửa nhận nước					
1.1	Máy uốn thép	Máy	1	2.2	2.2	
1.2	Cầu tháp Pmax=25T	Máy	1	80	80.0	
1.3	Máy nén khí (khoan phụt, bơm bê tông)	Máy	1	90	90.0	
1.4	Bơm nước hồ móng	Máy	3	10	30.0	
1.5	Máy đầm bê tông	Máy	3	2.5	7.5	
1.6	Máy hàn	Máy	4	17	68.0	
1.7	Chiếu sáng thi công hồ, sinh hoạt	m2	1000	0.0008	0.8	
1.8	Trạm sàng cát	Trạm	1	60	60.0	
1.9	Trạm nghiền đá	Trạm	1	60	60.0	
2	Trạm trộn bê tông (60m3/h)	Trạm	1	120	120.0	
2.1	Xưởng cơ khí thủy công	Xưởng	1	100	100.0	
+	Tổng công suất phụ tải (kW)				618.5	
+	Hệ số đồng thời				0.5	
+	Hệ số công suất				0.90	
+	Công suất trạm Tính toán (kVA)				343.6	
2	Khu phụ trợ 1 và cửa hầm gương đầu vào					
2.1	Trạm trộn bê tông (60m3/h)	Trạm	1	120	120.0	
2.2	Máy nén khí (khoan hầm)	Máy	1	90	90.0	
2.3	Quạt thông hầm	Bộ	3	20	60.0	
2.4	Bơm nước hầm	Máy	3	5	15.0	
2.5	Máy hàn	Cái	2	17	34.0	
2.6	Chiếu sáng thi công hầm	m	574.0	0.0008	0.5	
2.7	Chiếu sáng sinh hoạt khu phụ trợ	m2	300	0.0008	0.2	
2.8	Máy đầm bê tông	Máy	2	2.5	5.0	
+	Tổng công suất phụ tải (kW)				324.7	
+	Hệ số đồng thời				0.5	
+	Hệ số công suất				0.90	
+	Công suất trạm Tính toán (kVA)				180.4	
	Tổng nhu cầu điện TBA số 1 (kVA)				524.0	
	Tổng công suất lắp đặt Trạm số 1 (kVA)				560.0	TBA 560KVA
II	TBA số 2 (Khu vực hầm phụ và giếng đứng)					
1	Máy nén khí (khoan hầm)	Máy	1	90	90.0	2 hướng đào ở hầm phụ thi công khác pha nhau. Nên máy nén khí và quạt thông hầm không sử dụng đồng thời.
2	Quạt thông hầm	Bộ	5	20	100.0	
3	Bơm nước hầm	Máy	5	5	25.0	
4	Máy hàn	Cái	2	17	34.0	
5	Chiếu sáng thi công hầm	m	879.0	0.0008	0.7	
6	Chiếu sáng sinh hoạt khu lán trại công nhân	m2	100	0.0008	0.1	
7	Máy đầm bê tông	Máy	2	2.5	5.0	
	Tổng công suất phụ tải (kW)				254.8	
	Hệ số đồng thời				0.5	
	Hệ số công suất				0.90	
	Công suất trạm Tính toán (kVA)				141.5	

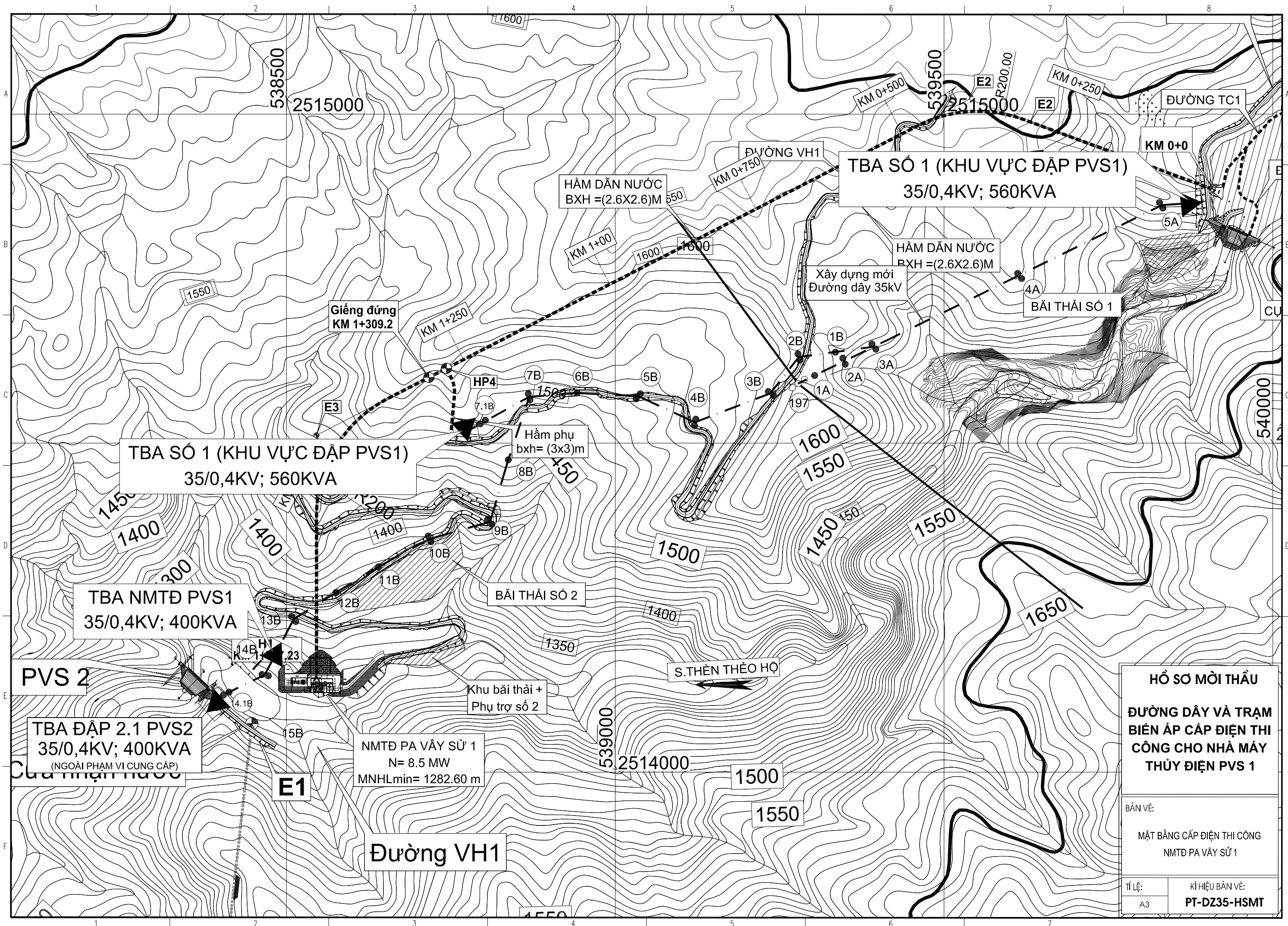
STT	Tên thiết bị/phụ tải	Đơn vị tính	Số lượng	Công suất		Ghi chú
				Công suất đặt	Tổng (kW)	
	Công suất lắp đặt Trạm biến áp số 2 (kVA)				250.0	TBA 250KVA
III	TBA số 3 (khu vực nhà máy)					
I	Cửa ra hầm dẫn					
1.1	Máy nén khí (khoan hầm)	Máy	1	90	90.0	
1.2	Quạt thông hầm	Máy	3	20	60.0	
1.3	Bơm nước hầm	Máy	2	5	10.0	
1.4	Máy hàn	Máy	1	17	17.0	
1.5	Chiếu sáng thi công hầm	m	600	0.0008	0.5	
1.6	Máy đầm bê tông	Máy	2	2.5	5.0	
1.7	Máy uốn thép	Máy	1	2.2	2.2	
+	Tổng công suất phụ tải (kW)				184.7	
+	Hệ số đồng thời				0.5	
+	Hệ số công suất				0.90	
+	Công suất trạm Tính toán (kVA)				102.6	
2	Khu phụ trợ số 2, nhà máy thủy điện Pa Vây Sừ 1					
2.1	Trạm sàng cát	Trạm	1	60	60.0	
2.2	Trạm nghiền đá	Trạm	1	60	60.0	
2.3	Trạm trộn bê tông (60m ³ /h)	Trạm	1	120	120.0	
2.4	Xưởng cơ khí thủy công	Xưởng	1	100	100.0	
2.5	Máy uốn thép	Máy	1	2.2	2.2	
2.6	Máy đầm bê tông	Máy	2	2.5	5.0	
2.7	Máy hàn	Máy	2	17	34.0	
2.8	Bơm nước hồ móng	Máy	2	10	20.0	
2.9	Chiếu sáng thi công hồ, sinh hoạt	Máy	1000	0.0008	0.8	
+	Tổng công suất phụ tải (kW)				402.0	
+	Hệ số đồng thời				0.5	
+	Hệ số công suất				0.90	
+	Công suất trạm Tính toán (kVA)				223.3	
	Tổng nhu cầu điện TBA số 3 (kVA)				325.9	
	Công suất lắp đặt Trạm biến áp số 3 (kVA)				400.0	TBA 400KVA
TỔNG CỘNG					1,210	

Ghi chú: Chúng loại và số lượng thiết bị sử dụng thi công được bóc tách dựa trên biện pháp thi công do đơn vị thiết kế - Cty CP Tư vấn đầu tư Năng lượng Việt Hưng lập và thực tế các dự án đã thi công

PHÒNG QUẢN LÝ
DỰ ÁN NĂNG LƯỢNG TÁI TẠO



Nguyễn Văn Hùng



HỒ SƠ MỜI THẦU

**ĐƯỜNG DÂY VÀ TRẠM
BIẾN ÁP CẤP ĐIỆN THI
CÔNG CHO NHÀ MÁY
THỦY ĐIỆN PVS 1**

BẢN VẼ:

MẶT BẰNG CẤP ĐIỆN THI CÔNG
NMTĐ PA VÂY SỬ 1

TỈ LỆ:

A3

KÍ HIỆU BẢN VẼ:

PT-DZ35-HSMT